TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/HS-ST
Ngày: 29-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Tự;

2. Ông Trần Hữu Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Quỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2018/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Ngô Tấn L, sinh năm: 1984 tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn X, sinh năm: 1953 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1956; vợ Trần Thị Bích Đ, sinh năm: 1987; chưa có con; nhân thân: Từ năm 2010 đến năm 2011 chấp hành án hình phạt 01 năm tù tại trại giam Cây Cầy thuộc huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; năm 2011 đến năm 2012, chấp hành xong hình phạt tù, về sinh sống bằng nghề làm mướn tại ấp B, xã P, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, thực hiện xong các nghĩa vụ dân sự trong bản án hình sự ngày 09-02-2011; năm 2013 đến năm 2015 chấp hành án hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại trại giam Huy Khiêm thuộc huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; chấp hành án xong hình phạt tù ngày 28-11-2015; về án phí dân sự do các cơ quan Thi hành án dân sự không thụ lý nên xét nguyên tắc có lợi, bị cáo đã được xóa án tích theo quy định; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-9-2018 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Trần Quốc D, sinh năm: 1994; nơi cư trú tại: Ấp B, xã C, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 09 giờ ngày 22-9-2018, bị cáo Ngô Tấn L gặp và uống cà phê chung với một người tên L (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ). Khi uống cà phê, L rủ bị cáo đi trộm cắp xe môtô để bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo đồng ý nên L đưa cho bị cáo một cây đoản bằng sắt để phá khóa xe khi lấy trộm. Sau khi uống cà phê, L chở bị cáo bằng xe môtô của L (không xác định được biển số) đi từ thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu đến Huyện Dương Minh Châu tìm xe để trộm cắp.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến khu vực ấp B, xã C, Huyện Dương Minh Châu thì L và bị cáo nhìn thấy một xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha màu xanh đen bạc, biển số 70E1-369.65 của anh Trần Quốc D đang dựng trước cửa vựa phế liệu không ai trông giữ nên L dừng xe cho bị cáo xuống, dùng đoản mang theo phá ổ khóa điện rồi nổ máy xe, điều khiển chạy theo hướng từ xã C đến xã B. Khi bị cáo điều khiển xe chạy đến khu vực ấp N, xã B, Huyện Dương Minh Châu thì bị anh D truy đuổi kịp, bắt giữ và báo Công an xã B lập biên bản bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá số 50 ngày 25-9-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Dương Minh Châu kết luận:

+ 01 (Một) xe môtô nhãn hiệu Honda loại Wave, màu xanh đen bạc, biển số 70E1-369.65, số máy HC12E7356557, số khung 1254FY356311 đăng ký lần đầu vào tháng 7-2017, xe đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 22-9-2018 có giá trị là 20.700.000 đồng.

Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các tình tiết khác được áp dụng:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được xem xét hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm:

+ 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda loại Wave, màu xanh đen bạc, biển số 70E1-369.65, số máy HC12E7356557, số khung 1254FY356311.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 1110, màu trắng xanh, số IMEL: 366796206046255.

+ 01 (một) đoạn kim loại hình trụ lục giác trên thân có ghi chữ STANDARD, một đầu được mài dẹt.

Kết quả kê biên tài sản: Bị cáo không có tài sản riêng nên không tiến hành kê biên.

Đối với xe môtô nhãn hiệu Honda loại Wave, màu xanh đen bạc, biển số 70E1-369.65, số máy HC12E7356557, số khung 1254FY356311, quá trình điều tra đã xác định thuộc sở hữu của anh Trần Quốc Duy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu đã trả lại cho anh Duy vào ngày 23-9-2018 là có cơ sở.

Đối với người có tên L, do chưa xác minh được nhân thân, địa chỉ nên chưa làm việc được; khi nào làm việc được sẽ tiến hành xử lý trong vụ án khác.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Quốc D đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 70E1-369.65. Anh D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.523.700 đồng (là tiền sửa xe do bị cáo đã gây hư hỏng xe anh D trong quá trình truy đuổi).

Tại Cáo trạng số 47/CT-VKS-DMC ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu đã truy tố bị cáo Ngô Tấn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Xử phạt bị cáo Ngô Tấn Lộc với mức án từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh D đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 70E1-369.65 xong.

Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh Duy số tiền 10.523.700 đồng (là tiền anh D sửa xe mô tô).

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng như sau:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn kim loại hình trụ lục giác trên thân có ghi chữ STANDARD, một đầu được mài dẹt.

+ Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 1110, màu trắng xanh, số IMEL: 366796206046255 (là tài sản không liên quan vụ án) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22-9-2018, tại khu vực ấp B, xã C, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của anh D trong việc quản lý tài sản nên đã dùng đoản sắt mang theo sẵn trong người phá ổ khóa điện trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 70E1-369.65 trị giá 20.700.000 đồng bỏ chạy đến khu vực ấp N, xã B, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh thì bị truy đuổi, bắt quả tang.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của anh Duy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh D đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 70E1-369.65. Anh D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.523.700 đồng là tiền anh D sửa xe mô tô do quá trình truy đuổi bị cáo đã gây hư hỏng xe anh D.

Xét yêu cầu của anh D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.523.700 đồng là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, quá trình điều tra bị cáo thừa nhận có lấy trộm xe của anh D chạy tông vào gốc cây. Mặc khác, anh D cung cấp chứng cứ là hóa đơn sửa xe mô tô, tổng chi phí sửa xe là 10.523.700 đồng do đó có cơ sở xác định xe anh D bị hư hỏng và có sửa chữa xe là có thật. Vì vậy, Hội đồng xét xử

buộc bị cáo có nghĩa vụ hoàn trả cho anh D số tiền 10.523.700 đồng là tiền anh D đã sửa xe, là phù hợp pháp luật.

[7] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng như sau:

Đối với 01 (một) đoạn kim loại hình trụ lục giác trên thân có ghi chữ STANDARD, một đầu được mài dẹt là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 1110, màu trắng xanh, số IMEL: 366796206046255 là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu.

[8] Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự; Khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Tấn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Ngô Tấn L 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 22-9-2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh D đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 70E1-369.65 xong.

Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh D số tiền 10.523.700 (mười triệu năm trăm hai mươi ba ngàn bảy trăm) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải trả thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

3. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng như sau:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn kim loại hình trụ lục giác trên thân có ghi chữa STANDARD, một đầu được mài dẹt.

+ Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 1110, màu trắng xanh, số IMEL: 366796206046255 là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu.

4. Về án phí: Bị cáo Ngô Tấn L phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 526.185 (năm trăm hai mươi sáu ngàn, một trăm tám mươi lăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.DMC;
- CCTHA H.DMC;
- Công an H.DMC;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đào Thị Hiền